TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HỒNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29/7/2024
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HỒNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Xuân Dậu.
Ông Đặng Quang Hoạch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Lan Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 353/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/6/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 89/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10/7/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1982
Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc M, sinh năm: 1980.
Cùng HKTT và cư trú tại: Tổ 24, ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
(các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh M kết hôn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện H, tỉnh B vào năm 2003. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không còn tiếng nói chung, anh M đã quen biết người phụ nữ khác và có con riêng, chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh M không thay đổi, từ mâu thuẫn đó vợ chồng anh chị đã sống riêng từ năm 2012 đến nay; hôn

nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nên chị yêu cầu được ly hôn với anh M.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Khánh L, sinh ngày 27/8/2005 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 17/12/2012. Trường hợp ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cháu T và không yêu cầu anh M cấp dưỡng, cháu L đã thành niên và có khả năng lao động nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: Anh chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì bận công việc nên chị xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn anh Nguyễn Ngọc M vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thủ tục hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định xét xử; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được Tòa án thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đơn khởi kiện xin ly hôn của chị H là có cơ sở chấp nhận nên đề nghị cho chị được ly hôn với anh M. Về con chung: Giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời anh M không phải cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung đương sự trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Chị H phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Nguyễn Thị H nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Nguyễn Ngọc M, sinh năm: 1980, địa chỉ: Tổ 12, ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp của vụ án là *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Chị H nộp đơn đúng trình tự thủ tục nên được thụ lý, giải quyết.

Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh M đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện:

3.1 - Về quan hệ hôn nhân:

Chị H và anh M tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn, được UBND xã T (nay là phường T), huyện H (nay là thị xã L), tỉnh B cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 68 ngày 06/10/2003 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, chị H kiên quyết yêu cầu được ly hôn với anh M, hiện nay vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, hôn nhân không hạnh phúc và đã sống riêng được từ năm 2012; đồng thời quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh M để làm việc, hòa giải, hàn gắn nhưng anh M vắng mặt không có lý do, thể hiện việc anh không có thiện chí hòa giải, đoàn tụ. Từ những căn cứ trên, xét mâu thuẫn giữa anh M với chị H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu ly hôn với anh M là có cơ sở chấp nhận và phù hợp quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3.2 - Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Khánh L, sinh ngày 27/8/2005 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 17/12/2012. Ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi cháu Bảo T và tạm thời không yêu cầu anh M cấp dưỡng. Xét thấy: Chị H có công việc ổn định, hiện nay đang sống cùng cháu và cháu Trâm có nguyện vọng được sống cùng mẹ, hơn nữa anh M vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, nên để đảm bảo cháu Trâm có cuộc sống ổn định, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị H, tạm thời anh M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Đối với cháu Khánh L đã thành niên và có khả năng lao động, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3.3 - Tài sản chung, nợ chung: Chị H trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 220, 228, 264 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* với anh Nguyễn Ngọc M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc M.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 17/12/2012

cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; tạm thời anh Nguyễn Ngọc M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Ngọc M được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình nhưng trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006900 ngày 15/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

6. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAT, THA,VKS;
- Đương sự;
- UBND phường T, thị xã L, tỉnh B;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hương